TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **425**/2020/HS-PT
Ngày 16-11-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Đinh Thị Kiều Lương
Các thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu
Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 367/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim X do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 128/2020/HS-ST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim X**; sinh năm 1982 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đ;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính; Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Trần Thị G, sinh năm 1942; Có chồng Trần Trọng Đ (đã Ly hôn); Có 02 con, (Lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất sinh năm 2007).

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Trong vụ án còn có các bị cáo nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ giờ 25 phút ngày 07/4/2020, tại nhà Trần Thị Th, thuộc ấp T, xã X, Công an xã X phát hiện, bắt quả tang các đối tượng gồm: Trần Thị Th

Nguyễn Thị Kim X, Trần Thị G, Phạm V, Phan Thị N, Nguyễn Thị Đ và Trần Trọng Đ đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, bằng hình thức "cào dùa" thắng thua bằng tiền.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/4/2020, Nguyễn Thị Kim X, Trần Thị G, Phạm V đến nhà Trần Thị Th thuộc ấp T, xã X chơi. Tại đây, Trần Thị Th đã rủ G, X và V đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài "cào dùa" thì tất cả đều đồng ý. Sau đó, Th cung cấp công cụ gồm 01 bộ bài tây 52 lá, chăn vải, chiếu cói, để đánh bạc trước thềm nhà mình. Khoảng 15 phút sau, Phan Thị N đến cùng chơi. Đến khoảng gần 14 giờ thì Nguyễn Thị Đ đến thấy các đối tượng đang chơi đánh bạc nên cũng tham gia chơi cùng. Riêng Trần Trọng Đ không trực tiếp tham gia đặt cược đánh bạc, nhưng thấy Trần Thị G đã lớn tuổi, mắt yếu, nên Đại ngồi bên cạnh G để bốc bài và tính điểm giúp cho G.

Hình thức đánh bạc và số tiền thắng thua như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tây 52 lá để chơi, người thắng ván trước sẽ được chia bài, mỗi người chơi (mỗi tụ) được chia 3 lá bài, các lá bài còn dư thì đặt úp giữa chiếu bạc. Trước khi chia bài, mỗi người chơi đặt trước 50.000 đồng tại giữa chiếu bạc, sau khi chia bài xong, thì các tụ mở bài đối chiếu tính kết quả thắng thua. Cách tính thắng thua dựa vào điểm như sau: Các lá bài "2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10" thì có số điểm tượng ứng số của lá bài đó, các lá bài "J, Q, K" tương ứng 10 điểm; lá bài A (còn gọi là xì lát hay lá át) tính 1 điểm. Điểm bài là tổng điểm các lá bài cộng lại trừ đi hàng chục, về hình thức bài có các trường hợp sau 03 lá bài cùng quân bài gọi là ba cào, 03 lá bài bất kỳ là các quân bài J, Q, K gọi là 03 tiên. Đối chiếu tính thắng thua như sau: Lớn nhất là ba cào đến ba tiên, đến 09 điểm và nhỏ dần đến 0 điểm. Hai bài cùng ba cào thì 3 A lớn nhất, nhỏ nhất 03 lá 2, cùng 03 tiên thì đôi lớn hơn sẽ thắng, rồi tính đến quân bài cao. Hình thức đánh bài cào dùa không phân biệt người làm cái mà người tham gia chơi (các tụ bài) trực tiếp tính thắng thua với nhau, mỗi ván chỉ có 01 người thắng và lấy 50.000 đồng trong tổng số tiền đang đặt cược giữa chiếu bạc, tiếp tục chia bài ai cao điểm nhất thì lấy tiếp 50.000 đồng cho đến khi hết số tiền đặt cược ban đầu thì người chơi tiếp tục bỏ tiền ra đặt cược để chơi tiếp. Trường hợp người chơi có 03 lá bài cùng quân bài (ba cào) gọi là "bão" thì thắng và được nhận toàn bộ số tiền đặt cược còn lại trên chiếu bạc. Đến 14 giờ 25 phút cùng ngày, khi các đối tượng Trần Thị Th, Nguyễn Thị Kim X, Trần Thị G, Phạm V, Phan Thị N, Nguyễn Thị Đ và Trần Trọng Đ đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an xã X phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền thu trên chiếu bạc là 9.000.000đ

Hành vi đánh bạc và số tiền đánh bạc, được thua của từng bị cáo cụ thể như sau:

- Nguyễn Thị Kim X sử dụng số tiền 4.600.000 đồng (*Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*) dùng để đánh bạc, kết quả hòa, thu giữ trên người X số tiền

4.450.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) trên chiếu bạc tại vị trí X ngồi đánh bạc.

- Phan Thị N đem theo số tiền 1.240.000 đồng (*Một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*) và sử dụng số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) dùng để đánh bạc, số tiền còn lại 40.000 đồng (*Bốn mươi nghìn đồng*) không dùng đánh bạc, thắng số tiền 700.000 đồng, thu giữ trên người N số tiền 1.340.000 đồng (*Một triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*) và 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc tại vị trí Nụ ngồi đánh bạc.

- Nguyễn Thị Đ sử dụng số tiền 1.240.000 đồng (*Một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*) dùng để đánh bạc, thua số tiền 100.000 đồng, thu giữ trên người Đ số tiền 1.090.000 đồng (*Một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng*) và 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*) trên chiếu bạc tại vị trí Đ ngồi đánh bạc.

- Trần Thị Th sử dụng số tiền 910.000 đồng (*Chín trăm mười nghìn đồng*) dùng để đánh bạc, thua số tiền 250.000 đồng, thu giữ trên người Th số tiền 610.000 đồng (*Sáu trăm mười nghìn đồng*) và 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*) trên chiếu bạc tại vị trí Th ngồi đánh bạc.

- Trần Thị G đem theo số tiền 635.000 đồng (*Sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) và sử dụng số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) để đánh bạc, số tiền còn lại 35.000 đồng (*Ba mươi lăm nghìn đồng*) không dùng đánh bạc, thua số tiền 450.000 đồng, thu giữ trên người G số tiền 35.000 đồng (*Ba mươi lăm nghìn đồng*) và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) trên chiếu bạc tại vị trí G ngồi đánh bạc.

- Phạm V sử dụng số tiền 450.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) dùng để đánh bạc, thắng số tiền 100.000 đồng, thu giữ trên người V số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) trên chiếu bạc tại vị trí V ngồi đánh bạc.

- Trần Trọng Đ không tham gia đặt cược đánh bạc thắng thua bằng tiền nhưng có hành vi ngồi bên cạnh Trần Thị G để bốc bài và tính điểm để xác định được thua cho G.

*** Vật chứng thu giữ:** Thu giữ tại chiếu bạc: 02 (hai) bộ bài tây có 52 lá, 01 (một) chăn vải màu xám, 01 (một) chiếu cói, số tiền 1.150.000 đồng (*Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) trên chiếu bạc tại vị trí các đối tượng Trần Thị Th, Nguyễn Thị Kim X, Trần Thị G, Phạm V, Phan Thị Nụ, Nguyễn Thị Đ ngồi đánh bạc. Thu giữ trên người Trần Thị Th số tiền 610.000 đồng (*Sáu trăm mười nghìn đồng*) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh, bàn phím bấm. Thu giữ trên người Nguyễn Thị Kim X số tiền 4.450.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*). Thu giữ trên người Nguyễn Thị Đ số tiền 1.090.000 đồng (*Một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng*). Thu giữ trên người Phan Thị N số tiền 1.340.000 đồng (*Một triệu ba trăm bốn mươi*

nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đỏ, màn hình cảm ứng. Thu giữ trên người Trần Thị G số tiền 35.000 đồng (*Ba mươi lăm nghìn đồng*). Thu giữ trên người Phạm V số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, bàn phím bấm.

Tại bản án số 128/2020/HSST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân lộc đã, Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 35, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim X: 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Kim X số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngày 19/9/2020 bị cáo có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

***Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai*:** Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đối chiếu với lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim X bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù, là phù hợp với hành vi, tính chất mức độ của bị cáo đã thực hiện, không nặng như nội dung kháng cáo của bị cáo đã nêu. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động duy nhất trong gia đình, đã ly hôn hiện đang phải nuôi hai con còn nhỏ, trong thời gian tại ngoại bị cáo luôn chấp hành nghiêm chỉnh chính sách pháp luật tại địa phương, đây là tình tiết mới đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim X làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là 08 (tám) tháng tù và phạt hình phạt bổ sung là phù hợp với, tính chất mức độ và hành vi của bị cáo đã thực hiện, không nặng như nội dung kháng cáo của bị cáo đã nêu.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc

thẩm, bị cáo cung cấp cho Tòa án 01 đơn có xác nhận của địa phương thể hiện trong thời gian bị cáo tại ngoại nghiêm chỉnh chấp hành chính sách pháp luật tại địa phương, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hiện đã ly hôn chồng, là lao động duy nhất trong gia đình, phải nuôi hai con còn nhỏ. Đây là tình tiết mới để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú quản lý, giáo dục là cũng đủ nghiêm, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đồng thời xem xét chuyển sang hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách buộc bị cáo chấp hành thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với một phần nhận định của hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 128/2020/HSST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

2. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 35, Điều 38, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

2.1. Xử phạt bị cáo Bị cáo **Nguyễn Thị Kim X: 08 (Tám)** tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Thị Kim X** số tiền **15.000.000** đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim X cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Bị cáo bị xét xử phạt về tội *"Đánh bạc"*.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc
- UBND xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Kiều Lương